

Số: /BC-SCT An Giang, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ, quy định báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống, tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện Công văn số 21/TTr-PTCNLPTC ngày 07/7/2025 của Thanh tra tỉnh An Giang về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và cung cấp thông tin đầu mối thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực. Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là PCTN, TC), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN, TC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC¹ có thể xảy ra được Ban Giám đốc Sở đặc biệt quan tâm chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực thuộc quyền quản lý. Trên cơ sở Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện PCTN, TC 6 tháng cuối năm 2025, Sở ban hành Kế hoạch số 38/KH-SCT ngày 25/7/2025 thực hiện công tác PCTN, TC 6 tháng cuối năm 2025.

Các phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng. Hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật chuyên ngành còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

¹ Phổ biến, tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTN-TC trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 và Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực PCTN-TC; Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC

Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN, TC theo hướng dẫn số 25- HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với một số nội dung về công tác PCTN, TC.

Tăng cường các hoạt động tự kiểm tra, giám sát nội bộ; công khai minh bạch trong các hoạt động quản lý, sử dụng vốn ngân sách, đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, thường xuyên thực hiện công tác kê khai và tự kiểm tra tài sản thu nhập của cán bộ công chức trong ngành; đẩy mạnh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Triển khai Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/07/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện công tác PCTN, TC 06 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 38/KH-SCT ngày 25/7/2025 thực hiện công tác PCTN, TC 6 tháng cuối năm 2025.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Thực hiện tốt công tác rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện kế hoạch PCTN, TC năm 2025.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN, TC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN, TC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Ban Giám đốc Sở Công Thương phân công công chức chịu trách nhiệm trong việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc; kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật PCTN, TC đối với các phòng, đơn vị thuộc sở; báo cáo hàng tháng, quý, 06 tháng và báo cáo năm theo quy định về Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC

Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC và nhằm để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên về PCTN, TC; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, tiêu cực; phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật với nhiều hình thức như: lồng ghép nội dung vào các cuộc họp Đảng bộ Sở, chi bộ trực thuộc, hội nghị cán bộ,

công chức, viên chức; trong các buổi sinh hoạt chuyên đề; niêm yết công khai các văn bản, hoạt động liên quan đến công tác PCTN, TC tại trụ sở; trên các chuyên trang, chuyên mục, tin bài có chủ đề PCTN, TC, trên cổng thông tin điện tử của ngành.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC được Ban Giám đốc Sở đặc biệt quan tâm chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực của ngành. Kịp thời xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, việc xây dựng được lồng ghép cụ thể từng chức năng, nhiệm vụ của ngành nhằm đề ra cụ thể từng giải pháp, nhiệm vụ phải thực hiện, thời gian thực hiện rõ ràng, minh bạch, nhằm đạt kết quả đề ra. Kịp thời thực hiện, tham mưu cơ quan có thẩm quyền những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng để hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Bên cạnh đó, đơn vị không ngừng tăng cường phối hợp khi có yêu cầu, nhằm tạo điều kiện nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp, cơ quan báo chí, truyền thông, các tổ chức, đoàn thể khác và nhân dân tham gia PCTN, TC, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN, TC.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong năm 2025, không thực hiện các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, TC.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Công Thương luôn chú trọng, quan tâm chỉ đạo việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước thông qua quản lý chặt chẽ dự toán chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị; mua sắm, quản lý tài sản công, phí và lệ phí, các chương trình, dự án đầu tư công, kiểm soát hoạt động đấu thầu theo đúng quy định. Về hình thức công khai như: niêm yết tại Văn phòng, công bố công khai trong các kỳ họp giao ban hàng tháng và đăng trên web của Sở tại mục thủ tục hành chính, địa chỉ: <http://sct.angiang.gov.vn>. Trong kỳ, Sở ban hành 12 Quyết định².

² Quyết định số 29/QĐ- SCT ngày 04/02/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài chính năm 2025, Quyết định số 35/QĐ-SCT ngày 14/7/2025 của Sở Công Thương về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách 2025 và Quyết định số 35/QĐ-SCT ngày 14/7/2025 của Sở Công Thương về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách 2025; Quyết định số 194/QĐ-SCT ngày 15/10/2025 về việc chi hỗ trợ công chức, người lao động là nữ của Sở Công Thương nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2025; Quyết định số 182/QĐ-SCT ngày 09/10/2025 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương năm 2025 sau khi sắp xếp; Quyết định số 179/QĐ-SCT ngày 06/10/2025 về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Sở Công Thương An Giang (Hỗ trợ theo NQ02); Quyết định số 178/QĐ-SCT ngày 06/10/2025 về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Theo Tờ trình số 32/TTr-ĐQLTT5); Quyết định số 180/QĐ-SCT ngày 06/10/2025 về việc giao thực hiện một số nhiệm vụ quản lý, sử dụng công chức và người lao động; Quyết định số 177/QĐ-SCT ngày 06/10/2025 về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Theo Tờ trình số 21/TTr-ĐQLTT8); Quyết định số 182/QĐ-SCT ngày 09/10/2025; Quyết định số 194/QĐ-SCT ngày 15/10/2025 về việc chi hỗ trợ công chức, người lao động là nữ của Sở

Công tác bố trí, quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm, nâng lương, điều động đúng quy trình, thủ tục theo quy định; có kiểm tra, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

Thực hiện công khai dân chủ trong công tác chuyển đổi vị trí công tác, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và biên chế của Sở thực hiện theo đúng kế hoạch phân bổ chung của UBND tỉnh giao.

Tiếp tục rà soát và thực hiện việc bố trí, đào tạo cán bộ, công chức theo vị trí, việc làm đúng nội dung đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc sở đã được phê duyệt.

Sở đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-SCT ngày 18/3/2025 của Sở Công Thương tỉnh về việc thành lập Tổ kiểm tra chứng từ kế toán năm 2024 của Sở Công Thương; Quyết định số 05/QĐ-TTKC ngày 06/02/2025, Quyết định số 06/QĐ-TTKC ngày 14/02/2025 về việc thành lập Tổ kiểm tra tài chính kế toán năm 2024 của Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (trước sáp nhập tỉnh). Kết quả kiểm tra: các khoản thu, chi thực hiện đúng quy định nhà nước; chứng từ kế toán hoàn chỉnh, rõ ràng, tuân thủ các cơ chế tài chính, chế độ chính sách có liên quan đến tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện nghiêm quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thường xuyên rà soát quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn để phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đều công khai, minh bạch các nghị quyết, quy chế làm việc³, chương trình, kế hoạch, công khai minh bạch về quy chế chi tiêu nội bộ⁴, kinh phí cơ quan⁵, khen thưởng, kỷ luật, công tác cán bộ⁶,... Chi Tết Trung thu năm 2025 cho 241 cháu là con công chức, người lao động, với tổng số tiền là 45,450 triệu đồng.

Trong năm, có 52 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (trong đó khối văn phòng Sở Công Thương 21 người, Chi cục Quản lý

Công Thương nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2025; Quyết định số 182/QĐ-SCT ngày 09/10/2025 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương năm 2025 sau khi sắp xếp.

³ Quyết định số 32/QĐ-SCT ngày 04/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Công Thương tỉnh; Đề án số 1544/ĐA-SCT ngày 30/10/2025 về vị trí việc làm và ngạch công chức của Sở Công Thương tỉnh.

⁴ Quyết định số 125a/QĐ-SCT ngày 28/8/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Sở Công Thương; Quyết định số 201/QĐ-SCT ngày 17/10/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Sở Công Thương.

⁵ Quyết định số 194/QĐ-SCT ngày 15/10/2025 về việc chi hỗ trợ công chức, người lao động là nữ của Sở Công Thương nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2025; Quyết định số 182/QĐ-SCT ngày 09/10/2025 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương năm 2025 sau khi sắp xếp; Quyết định số 179/QĐ-SCT ngày 06/10/2025 về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của Sở Công Thương (Hỗ trợ theo NQ02);...

⁶ Quyết định số 183/QĐ-SCT ngày 09/10/2025 về việc giao biên chế công chức cho các phòng, đơn vị thuộc năm 2025 sau khi sắp xếp.

thị trường 27 người, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp 04 người) với tổng số tiền chi trả chế độ, chính sách là 66,763 tỷ đồng (trong đó khối văn phòng Sở Công Thương 29,263 tỷ đồng, Chi cục Quản lý thị trường 33.683 tỷ đồng, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp 3.817 tỷ đồng).

Sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị đúng theo quy định tài chính. Việc quản lý, sử dụng kinh phí, báo cáo quỹ tiền mặt cơ quan được thực hiện định kỳ 01 tháng/lần, các chứng từ thu chi tài chính, thanh quyết toán kịp thời theo đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Chỉ đạo rà soát, bổ sung những nội dung Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ vào các quy định, nội quy, quy chế đơn vị; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị và Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và công chức thực hiện quy tắc ứng xử theo nội dung quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2025 đảm bảo đúng theo quy định⁷.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc chuẩn hóa TTHC và rút ngắn thời gian giải quyết một số TTHC về ngành công thương; rà soát thực hiện việc chấm điểm cải cách hành chính đối với lĩnh vực của ngành định kỳ hàng năm theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính theo quy định. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch trong giao dịch giữa Sở với doanh nghiệp, người dân, thực hiện công tác rà soát cập nhật các TTHC có các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thay đổi, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh bộ TTHC của Sở.

Thực hiện tốt trang thông tin điện tử nội bộ xử lý văn bản trên hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác. Đồng thời, thực hiện việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức, viên chức và người lao động của Sở.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

⁷ Kế hoạch số 145/KH-SCT ngày 20/3/2025; Kế hoạch số 90/KH-SCT ngày 12/8/2025.

Thực hiện nghiêm túc kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập đúng theo quy định của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị. Hiệu quả thực hiện công tác PCTN, TC năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 có nhiều chuyển biến tích cực. Kỷ luật, kỷ cương, tác phong, lề lối làm việc trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ngày càng nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ của mình; vai trò của người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị không ngừng được nâng lên.

Sở đã ban hành Thông báo số 108/TB-SCT ngày 20/01/2025 về việc công khai tài sản, thu nhập năm 2024 và thực hiện việc công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024, Kết quả có 100% trường hợp thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập và đã thực hiện việc niêm yết công khai bảng kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Trong kỳ, chưa phát sinh trường hợp nào phải xử lý tài sản tham nhũng.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Chưa phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Chưa phát sinh

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chưa phát sinh.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: chưa có trường hợp nào xử lý tài sản tham nhũng.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: chưa có trường hợp nào.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, TC

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng bộ Sở, của từng Chi bộ và các tổ chức, đoàn thể khác khác trong PCTN, TC. Bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng. Ban chỉ đạo PCTN Sở đã phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo

đức tốt và giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định. Trong kỳ, chưa phát hiện trường hợp nào của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về PCTN.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN, TC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, TC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, do chức năng nhiệm vụ liên quan nhiều lĩnh vực mang tính chất nhạy cảm nhưng công tác PCTN, TC luôn được Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo, quán triệt, từ đó đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác PCTN, TC của toàn ngành. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác PCTN, TC từng bước được khẳng định và phát huy; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm; công tác thông tin, tuyên truyền về phát hiện, xử lý tham nhũng được đẩy mạnh; đội ngũ tham mưu công tác PCTN, TC được củng cố kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kỷ luật, kỷ cương, tác phong, lễ lối làm việc trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên được kiểm tra chấn chỉnh kịp thời, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN, TC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Hiệu quả thực hiện công tác PCTN, TC năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 có nhiều chuyển biến tích cực. Kỷ luật, kỷ cương, tác phong, lễ lối làm việc trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường; người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ngày càng nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ của mình; vai trò của người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị không ngừng được nâng lên.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, TC

Việc thực hiện các nội dung về PCTN, TC năm 2025, Sở Công Thương nhận thấy đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của công tác PCTN, TC đề ra.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN, TC và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tuy đảm bảo tính kịp thời, nhưng chưa được phong phú, đa dạng về hình thức.

Nguyên nhân: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC từng lúc, từng nơi của một số đơn vị còn chưa được trú trọng do tập trung thực hiện công tác chuyên môn; cán bộ, công chức làm công tác PCTN, TC chủ yếu là kiêm nhiệm, phần lớn tập trung làm nhiệm vụ chuyên môn, còn thiếu kinh nghiệm; chưa phát huy hết vai trò giám sát của cá nhân, tập thể, đoàn thể, tổ chức chính trị trong cơ quan, đơn vị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, Sở Công Thương đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ, Chi ủy các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm kịp thời xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật trong việc phát hiện xử lý tham nhũng.

- Tiếp tục quán triệt, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; thường xuyên quán triệt, nhắc nhở cán bộ, đảng viên, quần chúng thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức của ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống lại các biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, vòi vĩnh, vụ lợi trong quá trình công tác; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo PCTN; thường xuyên rà soát các nhiệm vụ để thực hiện đảm bảo theo quy định về PCTN.

- Phát huy vai trò của đoàn thể và quần chúng, tổ chức phối hợp với chính quyền làm tốt công tác PCTN. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật và công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức,... gắn với triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, kỷ luật, kỷ cương, ý thức tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, lành mạnh.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; rà soát các chế độ, định mức chưa phù hợp để kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh; thực hiện công khai, minh bạch các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành.

Tiếp tục thực hiện quy tắc ứng xử trong cán bộ, công chức của đơn vị, công khai quy trình, thủ tục hướng dẫn xét thi đua khen thưởng, xét tặng các danh hiệu cho cán bộ, công chức và người lao động; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện

chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra, giám sát thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong đơn vị.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: Sở tiếp tục theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc thực hiện tốt các biện pháp PCTN, TC.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 của Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, ttda.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thống Nhất

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 05/12/2025
(Kèm theo Báo cáo số:/BC-SCT ngày / /2025
của Sở Công Thương)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	12
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	8
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	13

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	109
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	109
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	43
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2025
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0